

Số: /KH-UBND

Phủ Lý, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
**Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Phủ Lý đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 749/QĐ-TTg); Công văn số 2390/BTTTT-THH ngày 29/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 749/QĐ-TTg); Công văn số 2390/BTTTT-THH ngày 29/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030; Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền số, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy Hà Nam về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thành ủy Phủ Lý về việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng 2030;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH , YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 749/QĐ-TTg và Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 24-NQ/TU của Tỉnh ủy và Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố Phủ Lý theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phủ Lý lần thứ XXIII.

- Sử dụng nền tảng số sẵn có của các doanh nghiệp công nghệ số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Xác định danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; mỗi nhiệm vụ trọng tâm phải nêu bật được nội dung thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện. Trong đó, đặc biệt xác định rõ các nhiệm vụ xây dựng nền tảng chung để làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ khác, qua đó bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của thành phố.

- Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải bám sát Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh; Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và các văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm bảo đảm việc chuyển đổi số được thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, thiết thực, hiệu quả.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cam kết đổi mới, sáng sủa tạo điều kiện cho phép thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Triển khai theo lộ trình có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tiến độ, chất lượng và chi phí hợp lý trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội dựa trên công nghệ số. Tạo dựng hệ sinh thái Chuyển đổi số cho thành phố, đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, lấy người dân làm trung tâm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số

của thành phố đặt ra trong giai đoạn 2021- 2025 và đến năm 2030. Sử dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

a) Đến năm 2025, thành phố Phủ Lý phấn đấu phát triển chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước; phát triển kinh tế số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển xã hội số nhằm thu hẹp khoảng cách số:

+ 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 80% hồ sơ công việc tại thành phố và 60% hồ sơ công việc tại các phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ Kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh, tài chính, bảo hiểm; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ 50% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Thành phố phấn đấu đạt các tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh.

b) Đến năm 2030

+ 90% hồ sơ công việc tại thành phố và 70% hồ sơ công việc tại các phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ Hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

+ 70% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Phấn đấu Kinh tế số đến hết năm 2022 chiếm 15% GRDP; đến hết năm 2025 chiếm 20% GRDP.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

- Hơn 80% trở lên dân số tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, các ứng dụng thương mại điện tử bán hàng và các website thương mại điện tử bán hàng...

- 50% doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, bao gồm mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử.

- 100% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố chuyển dịch cơ bản lên nền tảng số.

2.3. Phát triển xã hội số

- + Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% các phường, xã.

- + Phổ cập toàn diện dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- + Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 50%.

- + Phân đấu đến năm 2025, 100% người dân và doanh nghiệp được định danh và xác thực điện tử khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền, chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của Thành phố về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, chú trọng nhấn mạnh vai trò quyết định của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình.

- Xây dựng các chuyên mục về chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của Thành phố và các phương tiện truyền thông để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan chính quyền và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa hội, hiệp hội ngành nghề công nghệ thông tin với hội, hiệp hội chuyên ngành trong các lĩnh vực khác để tạo hiệu ứng lan tỏa ra xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức UBND Thành phố, UBND cấp phường, xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp Thành phố, cấp phường, xã.

- Tổ chức các hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho

cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tuyên truyền về chủ đề năm của thành phố, nhấn mạnh nội dung mới là “chuyển đổi số”.

- Tổ chức các lớp đào tạo tập huấn cho tổ công nghệ thông tin cộng đồng.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Kiến tạo thể chế theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số, thúc đẩy phương thức quản lý mới đối với những mối quan hệ mới phát sinh.

- Sẵn sàng thí điểm các quy trình nghiệp vụ, dịch vụ công dựa trên dữ liệu số, công dân số, hạ tầng số trong khi quy định pháp lý chưa đầy đủ, rõ ràng song song với việc hoàn thiện hành lang pháp lý.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích người tài và bảo vệ sự sáng tạo của tổ chức, cá nhân; khuyến khích thu hút nhà khoa học tài năng thông qua tiền lương, môi trường làm việc, môi trường sống, an sinh xã hội...

3. Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn Thành phố, bắt đầu từ các khu đô thị, khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn thành phố. Tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G và phổ cập điện thoại di động thông minh.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước, bao gồm: máy tính, mạng nội bộ; kết nối Internet tốc độ cao; các trang thiết bị cần thiết khác để phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, đảm bảo chất lượng các cuộc họp trực tuyến từ cấp Trung ương xuống cấp xã

- Thực hiện chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Xây dựng, phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) gắn kết với phát triển đô thị thông minh, bảo đảm việc tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực như: y tế, giáo dục, giao thông... tiến tới hình thành hạ tầng số.

- Triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; qua đó có chính sách, lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của Thành phố.

4. Phát triển dữ liệu

- Số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); thực hiện chia sẻ, tích hợp lưu trữ số để phục vụ cho việc nộp lưu trữ và tìm kiếm, xử lý dữ liệu được nhanh chóng, hiệu quả; tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

5. Phát triển nền tảng số

- Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số. Đề xuất triển khai các nền tảng số khác phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng hiện có, như: Nền tảng Chính quyền điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin địa lý quản lý hạ tầng kinh tế - xã hội, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); phát triển mới các nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp, định danh điện tử, nền tảng đô thị thông minh; phối hợp triển khai các nền tảng dùng chung do Chính phủ và tỉnh triển khai.

- Phối hợp cung cấp, cập nhật thông tin lên Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh (IOC).

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Định kỳ hàng năm, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại để chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giảm tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền số

- Ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của chính quyền Thành phố.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển Chính quyền điện tử và các dịch vụ thông minh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử của thành phố và UBND các phường, xã. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, của tỉnh. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định quản lý nhanh chóng, hiệu quả cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước.

- Triển khai ứng dụng thông minh quản lý phản ánh và tương tác trực tuyến giữa chính quyền và người dân.

- Xây dựng Hệ thống camera AI giám sát, điều hành giao thông và an ninh, trật tự công cộng.

- Xây dựng Hệ thống quản lý thu phí, lệ phí, thuế áp dụng biên lai điện tử.

- Xây dựng Hệ thống đèn chiếu sáng thông minh tích hợp các tính năng thông minh và khả năng điều khiển giúp tiết kiệm năng lượng và giảm chi phí vận hành, bảo trì, bảo dưỡng.

- Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh nhằm tối ưu hóa và nâng cao chất lượng cho hoạt động truyền thông so với thế hệ cũ.

- Xây dựng kế hoạch và thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa

bàn thành phố Phủ Lý tại 5 phường/xã: Xã Phù Vân, Liêm Tuyền, phường Lê Hồng Phong, Minh Khai, Trần Hưng Đạo.

8. Xây dựng và phát triển Kinh tế số

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn Thành phố ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành sản xuất kinh doanh nhằm phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố, các làng nghề, khu di tích, khu du lịch...

- Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi kinh tế số cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

- Tập trung thu hút, phát triển các doanh nghiệp CNTT thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt.

9. Xây dựng và phát triển Xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi số, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh; khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Thực hiện thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử ở một số phường, xã có đủ điều kiện. Đến năm 2025 hoàn thành triển khai thí điểm khu dân cư điện tử.

- Phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân (mỗi người dân một điện thoại di động thông minh), mỗi hộ gia đình một đường cáp quang; có chính sách khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các ngành, lĩnh vực.

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào hệ thống giao thông đô thị; ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng.

- Triển khai các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin thông qua việc minh bạch thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; hỗ trợ trang thiết bị để người dân có điều kiện tiếp cận thông tin.

IV. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên

4.1. Lĩnh vực y tế

- Đẩy mạnh ứng dụng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo và thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân; các cơ sở y tế có bộ phận hỗ trợ khám bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiên tiến không sử dụng bệnh án giấy; thanh toán viện phí điện tử; hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số; tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế.

- Nghiên cứu giải pháp bác sỹ tư vấn, chăm sóc trực tuyến, hình thành hệ thống y tế hoàn chỉnh từ chăm sóc sức khỏe ban đầu đến khám và điều trị.

(Các nhiệm vụ được nêu trong danh mục nhiệm vụ: XHS5 phụ lục III - Đề án chuyển đổi số của tỉnh Hà Nam).

4.2. Lĩnh vực giáo dục

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn.

- Xây dựng hạ tầng CNTT cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả. 100% các trường được kết nối đường truyền Internet băng thông rộng; 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ Internet và các kho học liệu trực tuyến; 100% các trường học có trang thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ thông tin (cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ,...) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; nền tảng quản lý và chia sẻ tài nguyên học tập, giảng dạy; nền tảng kết nối mạng lưới các trường từ mầm non đến trung học cơ sở trên địa bàn thành phố; số hóa dữ liệu hình thành cơ sở dữ liệu tập trung toàn thành phố về: giáo viên, học sinh, bằng cấp, chứng chỉ,

chương trình, giáo trình, học cụ, học liệu; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Triển khai Hệ thống quản lý dinh dưỡng tại các trường mầm non.
- Triển khai các ứng dụng học và thi trực tuyến, thẻ điểm danh thông minh tại các trường học.
- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, đào tạo.

(Các nhiệm vụ được nêu trong danh mục nhiệm vụ: XHS2, XHS3, XHS4 phụ lục III - Đề án chuyển đổi số của tỉnh Hà Nam).

4.3. Lĩnh vực quản lý đô thị

- Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực trật tự đô thị, xây dựng...
- Phát triển hệ thống giao thông thông minh; phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng; chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số. Hoàn thiện các hạng mục của Trung tâm điều hành thông minh của Thành phố, kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung với Trung tâm của Tỉnh. Xây dựng, hoàn thiện Đề án: “Xây dựng đô thị tăng trưởng xanh, thông minh” đáp ứng cơ bản các tiêu chí đô thị thông minh vào năm 2025.

(Các nhiệm vụ được nêu trong danh mục nhiệm vụ KTS12, XHS7 phụ lục III - Đề án chuyển đổi số của tỉnh Hà Nam).

4.4. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai; cung cấp dịch vụ chia sẻ thông tin hiện trạng và quy hoạch tài nguyên và môi trường trên môi trường mạng.

(Các nhiệm vụ được nêu trong danh mục nhiệm vụ CQS7, XHS8 phụ lục III - Đề án chuyển đổi số của tỉnh Hà Nam).

4.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ

Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tạo bước đột phá, thay đổi phương thức quản lý, nâng cao năng lực chỉ đạo và điều hành lĩnh vực du lịch; tạo lập môi trường để các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ có thể chia sẻ, liên kết cung cấp các dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng và hiệu quả cho du khách.

(Các nhiệm vụ được nêu trong danh mục nhiệm vụ KTS13 phụ lục III - Đề án chuyển đổi số của tỉnh Hà Nam).

4.6. Lĩnh vực công - nông nghiệp và thương mại điện tử

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Thường xuyên mở các lớp đào tạo, hướng dẫn giúp các hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

(Các nhiệm vụ được nêu trong danh mục nhiệm vụ KTS1, KTS8, KTS9, KTS11 phụ lục III - Đề án chuyển đổi số của tỉnh Hà Nam).

4.7. Chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành

Nâng cấp, xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống giao ban trực tuyến và mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan đảng, nhà nước; triển khai thực hiện phòng họp không giấy tờ tại các cuộc họp Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và các cuộc họp HĐND, UBND thành phố.

(Các nhiệm vụ được nêu trong danh mục nhiệm vụ CQS1, CQS6, CQS10 - phụ lục III - Đề án chuyển đổi số của tỉnh Hà Nam).

4.8. Lĩnh vực tài chính

- Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong ngành tài chính, thuế. Xây dựng nền tài chính điện tử, thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong lĩnh vực thuế, tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

(Các nhiệm vụ được nêu trong danh mục nhiệm vụ KTS2 và KTS6 phụ lục III - Đề án chuyển đổi số của tỉnh Hà Nam).

4.9. Các lĩnh vực khác

- Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ động ứng dụng CNTT vào các hoạt động, nghiệp vụ hàng ngày.

- Xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh.

- Chuẩn hóa DVC của ngành để tiến tới triển khai 100% DVC mức 4.

- Tổ chức thu thập, số hóa, chuẩn hóa cấu trúc và chuyển đổi các dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

- Xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành Nội vụ.

- Số hóa thông tin, dữ liệu về cải cách hành chính: Báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng, năm...

- Đào tạo nhân lực có nhận thức tốt, kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

- Các hệ thống thông tin, CSDL của các ngành khi triển khai cần đảm bảo đồng bộ, tích hợp và liên thông với các hệ thống đã có sẵn.

(Danh mục nhiệm vụ trọng tâm được nêu tại Phụ lục III đính kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Dự kiến 42 tỷ 170 triệu đồng.

2. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị lập dự toán triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, gửi Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp trong Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của thành phố, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và trình UBND thành phố xem xét, quyết định. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

3. Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các dự án phát triển hạ tầng, nền tảng, hệ thống phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND Thành phố đôn đốc các phòng, ban, ngành và UBND các phường, xã trong quá trình tổ chức, thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định; Định kỳ tổng hợp báo cáo, kiến nghị UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm việc triển khai chuyển đổi số thống nhất, toàn diện, bám sát nền tảng dùng chung, tránh trùng lặp, lãng phí. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các cơ quan, đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn các nội dung về Chuyển đổi số; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, qua đó kịp thời nhắc nhở, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện hàng năm, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng kinh phí thực hiện chuyển đổi số hàng năm và giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, qua đó kịp thời nhắc nhở, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo nâng cao chỉ số đánh giá Ứng dụng CNTT liên quan nhiệm vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công của địa phương để triển khai các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư công thuộc phạm vi của Kế hoạch, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

- Thực hiện thẩm định, quyết toán đúng theo Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác đấu thầu thực hiện các dự án theo quy định.

4. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị, các cơ sở đào tạo triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin đề xuất, đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu và tập thể về kết quả triển khai chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND Thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính hằng năm.

5. Công an Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố.

6. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng, số lượng tin, bài tuyên truyền về Chuyển đổi số phát sóng định kỳ trên các chương trình phát thanh, Cổng thông tin điện tử và hệ thống thông tin cơ sở.

7. Các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị;

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm,...

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và các Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của các ngành, chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị mình cho phù hợp. Nội dung hoạt động chuyển đổi số phải thể hiện rõ các công việc cụ thể cần thực hiện, quy mô thực hiện, thời gian thực hiện, dự toán kinh phí thực hiện, mục tiêu mong muốn và đặc biệt là xác định kết quả dự kiến đạt được nhằm bảo đảm tính khả thi và sự thuận lợi trong việc tổ chức triển khai, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về phòng Văn hóa và Thông tin trước ngày 30/6 và 15/11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và UBND tỉnh theo quy định.

8. Thành đoàn Phú Lý

- Nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên về chuyển đổi số bằng các chương trình tọa đàm, hội thảo, tham quan thực tế mô hình chuyển đổi số thành công; xây dựng Đoàn thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Đoàn thanh niên cơ sở tham gia tuyên truyền về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số; đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng các ứng dụng phù hợp với nhu cầu, lợi ích của người dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tổ chức các phong trào thi đua chuyển đổi số cho Đoàn viên thanh niên của thành phố, đưa chuyển đổi số vào công việc và cuộc sống thực tế của thanh niên.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện cho thanh niên phát triển kinh tế ngay tại thành phố bằng các hoạt động áp dụng chuyển đổi số: Đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nền tảng quản trị và bán hàng...

9. Đề nghị các doanh nghiệp trên địa bàn

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn tham gia với vai trò là đơn vị tư vấn các giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này. Phối hợp với Phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đoàn thể Thành phố

Tích cực tuyên truyền, vận động, tham gia, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nội dung kế hoạch này trên địa bàn và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

11. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số.

Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Phủ Lý đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Trưởng các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn; Chủ tịch UBND các phường, xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Sở TT&TT;
- TT Thành ủy - HĐND Thành phố;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- VP Thành ủy; VP HĐND-UBND TP;
- Các phòng, ban đơn vị liên quan;
- UBND 21 phường, xã;
- Các DN BCVT, NHTM trên địa bàn;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Quốc Bảo

